

Ngày 31/12/2025	12,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.0%	31.1%	29.8%

	2025	
ROE	15.5%	+/- YoY ▲ 6.4%

	Q4/25		
DT thuần	1,041	QoQ ▲ 274 ▲ 35.8%	YoY ▲ 68.0 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	3,285	YoY ▲ 76.0 ▲ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	66.0	QoQ ▲ 13.6 ▲ 26.0%	YoY ▼ 8.60 ▼ 11.5%
	tỷ VNĐ		

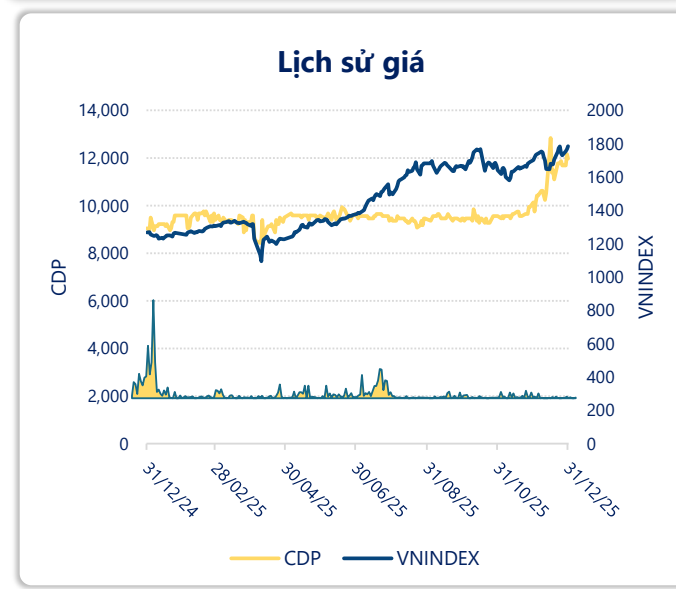
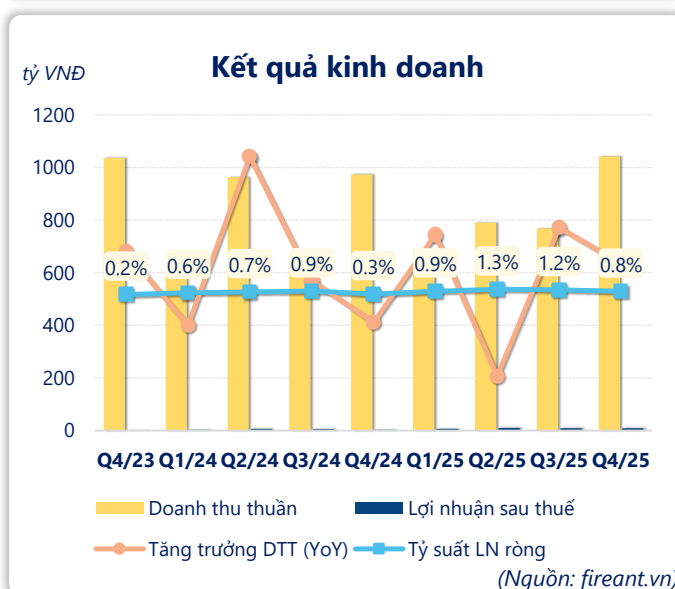
	2025	
LN gộp	217	YoY ▼ 19.0 ▼ 7.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	14.0	QoQ ▲ 6.54 ▲ 88.2%	YoY ▲ 7.25 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

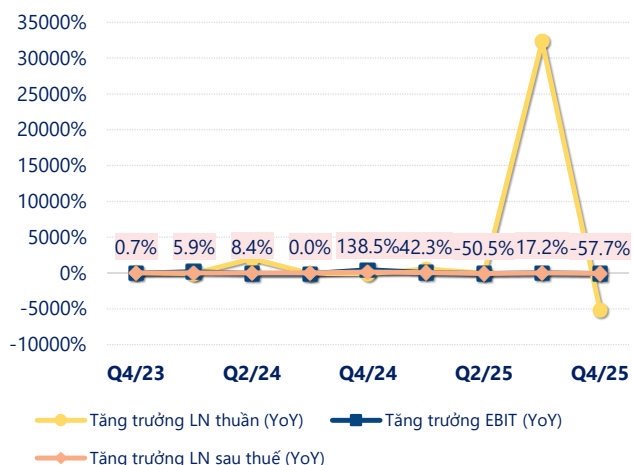
	2025	
LN thuần	40.6	YoY ▲ 12.9 ▲ 46.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	8.77	QoQ ▼ 0.30 ▼ 3.3%	YoY ▲ 5.87 ▲ 202%
	tỷ VNĐ		

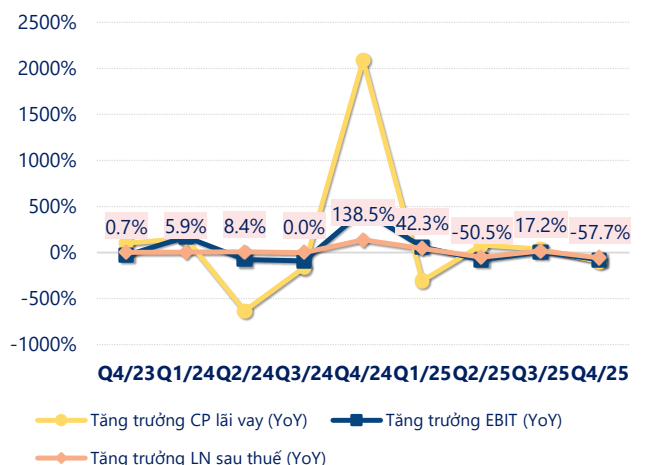
	2025	
LN sau thuế	34.4	YoY ▲ 15.3 ▲ 80.2%
	tỷ VNĐ	



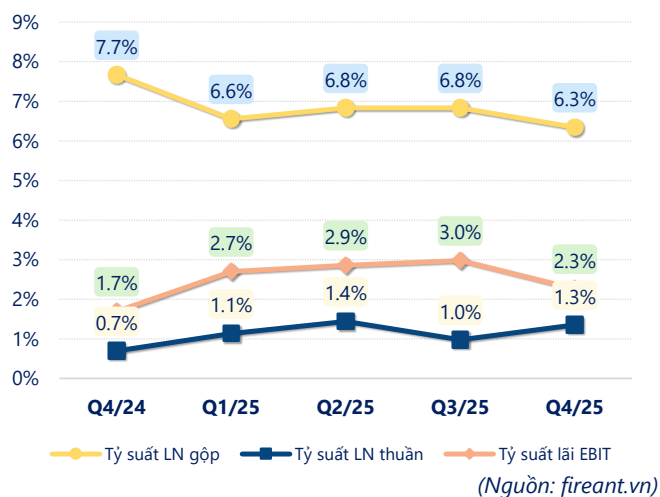
Tăng trưởng lợi nhuận



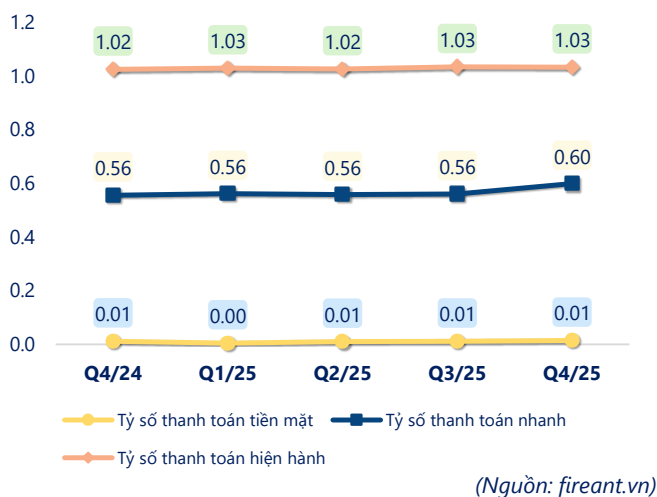
Tăng trưởng chi phí



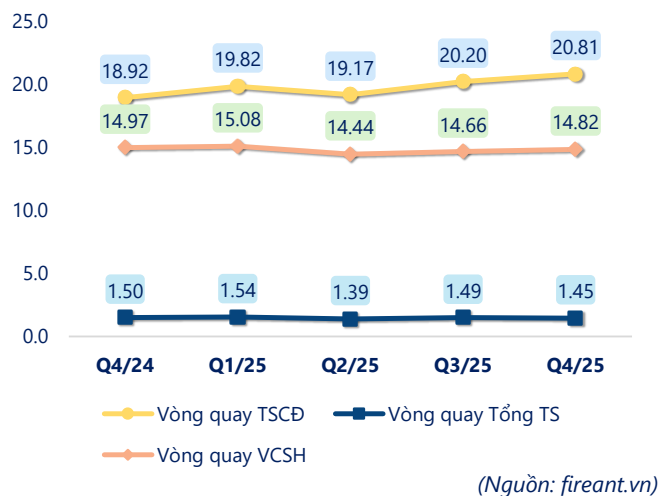
Tỷ suất lợi nhuận



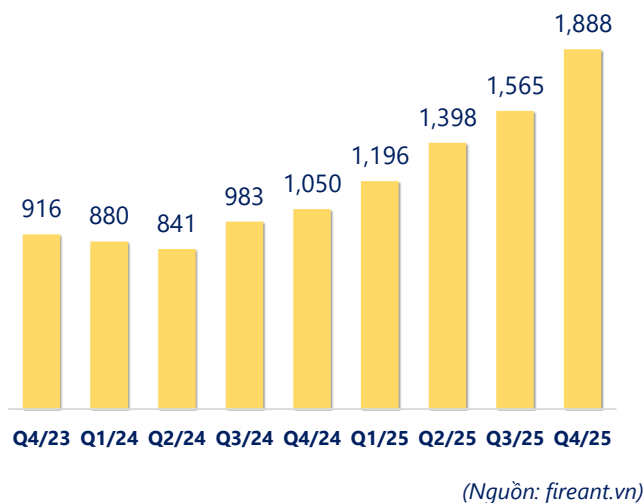
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,041	973	7.0%	3,285	3,209	2.4%
Giá vốn hàng bán	975	898	8.6%	3,068	2,973	3.2%
Lợi nhuận gộp	66.0	74.6	-11.5%	217	236	-7.9%
Doanh thu HĐTC	9.33	9.60	-2.9%	38.5	27.1	42.1%
Chi phí TC	14.6	16.7	-12.8%	54.9	58.6	-6.4%
Chi phí lãi vay	13.5	10.4	29.5%	46.7	39.1	19.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.06	-100%	-0.43	-0.66	34.7%
Chi phí bán hàng	36.4	43.9	-17.2%	123	126	-2.3%
Chi phí QLDN	10.4	16.9	-38.6%	36.7	49.9	-26.4%
LN thuần từ HĐKD	14.0	6.75	108%	40.6	27.7	46.7%
Lợi nhuận khác	-3.95	-0.72	-448%	0.17	-0.48	136%
LN trước thuế	10.1	6.04	67.1%	40.8	27.2	49.9%
Lợi nhuận sau thuế	8.77	2.90	202%	34.4	19.1	80.2%
LNST của CĐ cty mẹ	8.77	2.90	202%	34.4	19.1	80.2%

(Nguồn: fireant.vn)

